

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1968 và chị Ngô Thị V, sinh năm 1970; đều có địa chỉ tại: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Triệu Văn T, sinh năm: 1951; địa chỉ: Số A, đường A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1943 và anh Đặng Hồng X, sinh năm 1987; đều có địa chỉ tại: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gồm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/11/2018 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/12/2018 giữa bên chuyển nhượng là bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X với bên nhận chuyển nhượng là anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/11/2018 giữa bên chuyển nhượng là bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X với bên nhận chuyển nhượng là anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 08 tại khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ diện tích 180 m² (trong đó đất ở là 50 m², đất vườn là 130 m²).

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/12/2018 giữa bên chuyển nhượng là bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X với bên nhận chuyển nhượng là anh Nguyễn

Xuân H và chị Ngô Thị V đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 08 tại khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ diện tích 52 m² (đất vườn).

Hai bên thống nhất xác định diện tích đất chuyển nhượng tại 02 hợp đồng chuyển nhượng theo kết quả kiểm tra hiện trạng thửa đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Phú Thọ đo vẽ ngày 11/3/2025 là 231 m² (trong đó đất ở là 50 m², đất vườn là 181 m²) thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 08 tại khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ có vị trí, kích thước các cạnh theo chỉ giới: 15, 16, 1', 2', 15 (có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

Giá trị chuyển nhượng 02 thửa đất là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng). Bị đơn là bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng trên.

Anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã nhận chuyển nhượng là 231 m² (trong đó đất ở là 50 m², đất vườn là 181 m²) thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ: khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ anh H, chị V đã nộp.

Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V đã nộp 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000782 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000783 ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; hoàn trả lại cho anh Nguyễn Xuân H và chị Ngô Thị V số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đức Xiêm